

HƯỚNG TỚI NHỮNG LÝ GIẢI KHOA HỌC VỀ VĂN HỌC VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH GIAO LƯU VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

PHAN TRỌNG THƯỜNG*

Từ năm 1827, trước những biến chuyển sâu sắc của thế giới, với con mắt tinh tường, đại thi hào người Đức Johann Wolfgang Goethe (1749-1832), trong một lần trò chuyện đã đưa ra nhận xét: “Văn học dân tộc giờ đây càng trở nên ít ý nghĩa. Thời của *Văn học thế giới* đang đến gần. Chúng ta cần phải nỗ lực để cho nó đến nhanh hơn”⁽¹⁾ Với nhận xét trên, J.W. Goethe tuy chưa thật thấu đáo khi nhìn nhận ý nghĩa của văn học dân tộc, nhưng ông đã đúng khi tiên đoán trước viễn cảnh của văn học thế giới. Chỉ sau đó 21 năm, vào năm 1848, trong *Tuyên ngôn Cộng sản*, thêm một lần nữa, K.Marx và F.Engels nhận xét: “Thay vì tình trạng cô lập, tự cung tự cấp của các dân tộc trước đây, đang xuất hiện và phát triển những quan hệ và những sự phụ thuộc phổ biến giữa các quốc gia. Tính chất hẹp hòi và phiến diện dân tộc ngày càng không thể tồn tại được nữa. Từ những nền văn học dân tộc muôn hình muôn vẻ, đang nảy nở một nền văn học toàn thế giới”⁽²⁾.

Từ đó đến nay, sau ngót hai thế kỷ, thực tiễn vận động và phát triển của tiến trình văn học thế giới đã kiểm chứng tính chính xác lời tiên đoán của J.W.Goethe và các nhà sáng lập chủ nghĩa Marx. Cùng với sự hình thành một trật tự thế giới mới, một diện mạo văn học mới, một hệ giá trị nghệ thuật thẩm mỹ mới đã được thiết lập. Có thể xem lịch sử hình thành và phát triển của văn học thế giới hiện đại từ nửa sau thế kỷ XIX đến nay như là kết quả của quá trình giao lưu, tiếp xúc có lúc cường bức, có lúc tự giác diễn ra giữa các quốc

* PGS.TS. Viện Văn học.

gia, các khu vực, các nền văn hoá và văn học khác nhau trên thế giới. Chính quá trình đó đã làm xích lại gần nhau, xoá đi những dị biệt giữa phương Đông và phương Tây, giữa các quốc gia châu Âu già nua với các quốc gia trẻ trung ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh để hướng tới tạo lập một hệ giá trị văn học phổ quát mang ý nghĩa toàn nhân loại, khiến cho mệnh đề nổi tiếng của R.Kipling “Phương Đông là phương Đông, phương Tây là phương Tây” trở nên thiếu chỗ dựa chắc chắn trên thực tế. Qua giao lưu, tiếp xúc, văn học và văn hoá các dân tộc vừa có cơ hội để phát huy ảnh hưởng, tiếp thu, *tiếp biến* làm giàu thêm gia tài tinh thần của dân tộc mình; vừa có cơ hội để gia nhập, đồng hành với tiến trình chung của văn học thế giới.

Cũng chính trong quá trình đó, ý thức tự tôn và mặc cảm tự ty thái quá dần được điều chỉnh, tạo ra những quan hệ tương thích, hài hoà khiến cho diện mạo văn học và văn hoá thế giới ngày càng có xu hướng đạt được *sự thống nhất trong đa dạng*. Có thể xem văn học và văn hoá vừa như là tài sản riêng mang giá trị tinh thần độc đáo của mỗi quốc gia, vừa như là tài sản chung mang giá trị toàn nhân loại. Từ lâu, trong lịch sử phát triển thế giới, thông qua văn học và văn hoá, con người ở mỗi quốc gia, trên mọi châu lục, không phân biệt chủng tộc và màu da, có thể hiểu biết lẫn nhau, đồng cảm và sẻ chia lẫn nhau cả niềm hạnh phúc lẫn đau khổ, cả niềm vui và nỗi buồn, cả những rung động của tâm hồn trước cái đẹp, cái thiện, trước lẽ được, mất của con người.

Nhìn lại lịch sử văn học và văn hoá Việt Nam có thể thấy, chính quá trình tiếp xúc và giao lưu đã mang đến những thay đổi và biến đổi lớn lao về cấu trúc cũng như phẩm chất của nền văn học. Nếu từng có lúc, trong đưng độ lịch sử lâu dài và khốc liệt, do khả năng *biết chối từ* mà chúng ta giữ được cốt cách văn hoá dân tộc, thì cũng đã có lúc, do khả năng *biết không chối từ* mà chúng ta tiếp thu được từ đối tượng những giá trị, tinh hoa ưu việt để thực hành tiếp biến trên tinh thần dung nạp, khoan hoà. Sau hàng nghìn năm tiếp xúc với phương Bắc, hàng trăm năm tiếp xúc với phương Tây, văn hoá và văn học Việt Nam đã chứng tỏ khả năng thanh lọc và thích ứng: *khả năng không thay đổi* (tĩnh) và *khả năng tự biến đổi* (động) để tồn tại và phát triển. Với phẩm chất đó, văn hoá và văn học Việt Nam vừa bám rễ sâu vào mảnh đất dân tộc, vừa không ngừng vươn rộng theo những nguồn ánh sáng và dưỡng chất mới để không ngừng nảy nở và sinh sôi.

Trong suốt chiều dài thế kỷ XX, văn học Việt Nam không chỉ tiếp thu từ các nước láng giềng trong khu vực những truyền thống văn học độc đáo, mà còn tiếp thu từ phương Tây những thành tựu văn chương tiêu biểu để tiến hành cuộc cách mạng trong thi ca vào những năm ba mươi của thế kỷ. Thông qua các cuộc tiếp xúc cả trong trạng thái chiến tranh lẫn trong trạng thái hoà bình, văn học Việt Nam hiện đại đã có cơ hội tiếp nhận những nguồn ảnh hưởng tích cực từ các nền văn học của các quốc gia thuộc các khu vực: Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Đông Âu, Tây Âu, Bắc Mỹ và Nam Mỹ. Nhiều thành tựu văn học ưu tú thực sự trở thành chiếc cầu nối các thời đại, các quốc gia và các châu lục trên hành tinh. Với thành

tự của Văn học so sánh, văn học Việt Nam cũng như văn học các nước trong khu vực và trên thế giới đang không ngừng được khảo sát, phân tích để tìm ra những điểm tương đồng, những mối liên hệ chung có ý nghĩa phổ biến trong văn học thế giới; đồng thời chỉ ra những dị biệt, những đặc thù dân tộc làm nên bản sắc độc đáo không lặp lại của mỗi nền văn học. Mỗi quy luật được phát hiện trong lĩnh vực nghiên cứu này sẽ là căn cứ khoa học xác đáng để khẳng định thêm quá trình giao lưu và ảnh hưởng diễn ra như một quy luật phổ biến trong văn học thế giới.

Vào những năm cuối cùng của thế kỷ XX và những năm đầu tiên của thế kỷ XXI, thế giới đang chứng kiến những sự kiện trọng đại. Xu hướng chuyển từ đối đầu sang đối thoại và sự hình thành các tổ chức, các liên minh chính trị, kinh tế quốc tế lớn như EU, G8, APEC, ASEAN, WTO, AFTA, NAFTA, v.v... đã và đang tạo ra những cơ hội thuận lợi để các quốc gia mở cửa và hội nhập, tăng cường quan hệ giao lưu và hợp tác quốc tế, rút ngắn khoảng cách chênh lệch về sự phát triển, gắn kết sứ mệnh của các quốc gia trước nhiệm vụ giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu như: Vấn đề tài nguyên và môi trường, vấn đề sắc tộc và tôn giáo, vấn đề chống khủng bố, chống đói nghèo và bệnh tật, v.v... Trong xu hướng này, các quốc gia không chỉ tận dụng được các lợi thế quốc tế để phát triển kinh tế mà còn tận dụng được cơ hội giao lưu để giới thiệu, phát huy các ảnh hưởng về văn hoá và văn học của dân tộc mình đến các dân tộc khác và ngược lại, giúp cho việc tăng cường hiểu biết lẫn nhau. Nhưng, cũng chính trong quá trình đó đang tiềm ẩn nguy cơ làm nhòe mờ các đường biên văn hoá, xáo trộn các giá trị tinh thần thuần khiết của mỗi dân tộc. Nhu cầu đối thoại giữa các nền văn hoá đang ngày càng có xu hướng gia tăng. Điều đó có nghĩa là quá trình giao lưu và hội nhập quốc tế vừa tạo ra thời cơ, vừa tạo ra các thách thức cho mỗi nền văn hoá và văn học của các dân tộc.

Trong nhiều năm qua, giới nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam đã quan tâm nghiên cứu nhiều tới vấn đề bản lĩnh, bản sắc của văn hoá dân tộc, bước đầu đưa ra những cảnh báo về nguy cơ hoà tan trong hoà nhập và đề xuất các giải pháp chống lại nguy cơ đó. Các câu hỏi đại loại như: liệu có xu hướng toàn cầu hoá văn hoá hay không? Thế nào là văn hoá toàn cầu? v.v... vẫn đang được giới nghiên cứu tiếp tục đặt ra và luận giải cả trên phương diện lý luận và thực tiễn.

Từ năm 1986 đến nay, công cuộc đổi mới ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội và văn học nghệ thuật. Thành tựu đó được lý giải bởi nhiều nguyên nhân, nhưng một trong những nguyên nhân quan trọng được biết đến là tinh thần chủ động hội nhập, tăng cường giao lưu hợp tác quốc tế. Trong bối cảnh đó, văn học và văn hoá Việt Nam tự cho thấy đang là một thực thể năng động vừa hướng tới các giá trị dân tộc bền vững; vừa hướng tới các giá trị quốc tế và khu vực có tính phổ biến để xác định nguyên lý cho sự phát triển.

Trong quá trình này, dịch thuật khoa học và dịch thuật văn chương đang thực sự đóng vai trò là công cụ trí tuệ để hiểu biết về thế giới, rút ngắn các khoảng cách và nâng cao vị

thế của văn học và văn hoá dân tộc. Với tư cách là những thành tố quan trọng trong cấu trúc tổng thể văn hoá, văn học (bao gồm cả văn học dân gian và văn học viết) luôn luôn có mối quan hệ hữu cơ, bền chặt với các ngành nghệ thuật khác như sân khấu, điện ảnh, hội hoạ, v.v... Trong lịch sử phát triển của mình, các bộ môn nghệ thuật này vừa được sáng tạo theo ý thức văn hoá và các đặc trưng, đặc thù riêng; vừa được thừa hưởng những giá trị văn học độc đáo, coi đó như một nguồn cảm hứng, một miền đất hứa của sáng tạo nghệ thuật. Hiện đang có không ít những giá trị văn học của dân tộc này được các dân tộc khác biết đến và lĩnh hội thông qua các tác phẩm sân khấu và điện ảnh chuyển thể và dàn dựng từ tác phẩm văn học. Trong những trường hợp đó, hiệu ứng giao lưu văn học được khuếch đại lên rất nhiều lần.

Do nhận thức được những vấn đề trên, Viện Văn học thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Viện Harvard Yenching phối hợp tổ chức Hội thảo quốc tế: *Văn học Việt Nam trong bối cảnh giao lưu văn hoá khu vực và quốc tế*.

Đây là kết quả của một ý tưởng hình thành trong quá trình trao đổi kế hoạch hợp tác giữa lãnh đạo và chuyên gia khoa học của hai Viện.

Trong những năm gần đây, Harvard Yenching đã giúp Viện Văn học và một số Viện trực thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam trong chương trình đào tạo và trao đổi học giả. Nay, với việc tổ chức Hội thảo này, hai Viện tiến thêm một bước nữa trên lộ trình giao lưu bằng một hình thức hợp tác mới, thể hiện sự quan tâm chung tới những vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn phát triển của văn học Việt Nam.

Như tiêu đề Hội thảo cho thấy, văn học Việt Nam được xem xét trong một bối cảnh rộng gắn với xu thế giao lưu và hội nhập đang diễn ra trên thế giới. Về một mặt nào đó, những vấn đề đặt ra ở Hội thảo này cũng có thể đồng thời được đặt ra trong thực tiễn phát triển ở nhiều nền văn học thuộc nhiều quốc gia khác nhau. Tiếng nói chung cần hướng tới ở đây là những lý giải khoa học về thực tiễn văn học như là hệ quả của giao lưu và hội nhập. Qua quá trình trao đổi giữa hai bên, các nội dung chính của Hội thảo đã được xác định gồm:

- 1- Văn học Việt Nam trong thời kỳ đổi mới 1986-2006 (Tiểu ban 1)
- 2- Mối quan hệ giữa văn học và văn hoá (Tiểu ban 2)
- 3- Vai trò của dịch thuật trong sự phát triển của văn chương dân tộc và nghiên cứu văn học so sánh (Tiểu ban 3)
- 4- Quan hệ giữa văn học truyền miệng và văn học viết, văn học với các ngành nghệ thuật khác (Tiểu ban 4)

Mục tiêu chung cần đạt được ở Hội thảo này là những ý kiến trao đổi, nhận xét, đánh giá và đề xuất dựa trên sự khảo sát, phân tích một cách khoa học các hiện tượng, các quá trình và các mối liên hệ của văn học Việt Nam trong bối cảnh giao lưu văn hoá khu vực và quốc tế, từ đó có thêm các luận cứ khoa học, các lý giải mới về thành tựu, triển vọng và

thách thức đang đặt ra trong quá trình phát triển văn học dân tộc hiện nay.

Từ mục tiêu chung đó, mục tiêu cụ thể cần đạt được ở *Tiểu ban 1* là những nhìn nhận, đánh giá khách quan về thành tựu và những vấn đề đặt ra trong văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới. Ở *Tiểu ban 2*, mục tiêu cần đạt là những lý giải khoa học về mối quan hệ giữa văn học và văn hoá, xác định vị trí, ý nghĩa, *tính tinh tại chủ quan* và *tính năng động khách quan* của chúng trong quá trình tiếp xúc và giao lưu. Ở *Tiểu ban 3*, mục tiêu cần đạt là những nhận thức chung về vai trò của dịch thuật như nhịp cầu tri thức văn hoá-lịch sử và văn học-nghệ thuật giữa các quốc gia trên thế giới. Ở đây, có sự nhìn nhận vai trò của bộ môn *Văn học so sánh* và sự vận dụng những thành tựu lý thuyết của bộ môn này vào thực tiễn nghiên cứu văn học. Ở *Tiểu ban 4*, mục tiêu hướng tới là những lý giải về mối quan hệ giữa văn học truyền miệng và văn học viết như là hai bộ phận hữu cơ trong mỗi nền văn học và quan hệ giữa văn học với các ngành nghệ thuật khác; khảo sát sự giao thoa giữa chúng trên cơ sở ý thức rõ các đặc điểm chung và đặc trưng riêng của mỗi loại hình.

Với tư cách là cơ quan chủ trì hội thảo, Viện Văn học và Viện Harvard Yenching đặt niềm tin và kỳ vọng vào các kết quả của Hội thảo. Để đạt được điều đó, Ban Tổ chức chủ trương hạn chế đọc tham luận, khuyến khích trình bày tóm tắt các luận điểm và tăng cường trao đổi, phản biện trực tiếp. Nhằm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, tham khảo, toàn bộ tham luận đã được đưa lên trang Web của Viện Văn học và Viện Harvard Yenching. Sau Hội thảo, các tham luận cũng sẽ được biên tập để in thành kỷ yếu.

Thưa quý vị! Chúng ta đang sống trong một thời đại mà ngay từ năm 1957, khi diễn thuyết về *Sứ mệnh của văn nghệ hiện đại*, tại đại giảng đường Đại học Uppsala Thụy Điển, A. Camus đã xác nhận là “*nó không chịu cho phép chúng ta không chú ý đến nó*”; một thời đại đang buộc “*chúng ta xúc cảm như nhau trước những điều cùng trông thấy và trong những cảnh ngộ cùng phải chịu đựng*”⁽³⁾. Thời đại đó không chỉ là thời đại thăng trầm của lịch sử quân sự, chính trị, kinh tế đang diễn ra trước mắt toàn nhân loại, mà như một tất yếu, còn là thời đại thăng trầm của mỗi nền văn hoá và văn học đang không ngừng vận động và biến chuyển theo những quy luật chung và số phận riêng của nó.

Ở Hội thảo này, tuy chúng ta không có tham vọng làm sáng tỏ mọi quy luật, nhưng ít ra, với nỗ lực trí tuệ chung của các học giả đến từ nhiều nước trên thế giới, chúng ta có thể đạt được phần nào mục tiêu xem xét quá trình vận động của văn học dưới tác động của quá trình giao lưu và hội nhập quốc tế. Điều đó sẽ tạo thêm cho văn học Việt Nam nói riêng, văn học các nước nói chung những căn cứ mới để phát triển(**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, số 12/2006.

1. Goethe đưa ra nhận xét này trong khi trò chuyện với J.Eckermanr ngày 31-1-1827.

2. *C.Marx, P.Engels Tuyển tập*. Nxb. Sự thật, H, 1980, tr.545.

3. A. Camus: *Diễn thuyết Văn nghệ sĩ với hiện đại* tại Viện đại học Uppsala Thụy Điển ngày 14-12-1957.